

Số: /BC-HĐQT-NSBG

Bắc Giang, ngày 10 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2019
CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang. Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2019 như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2018

a. Về chức năng nhiệm vụ quản trị chung theo Điều lệ

HĐQT đã bám sát các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế để chỉ đạo quyết liệt các mặt hoạt động của Công ty. Năm 2018, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hằng tháng với sự tham dự mở rộng của Ban kiểm soát, Ban giám đốc và họp với các phòng ban chuyên môn để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các nội dung họp và lấy ý kiến như sau:

- Thông qua các kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019;

- Kiểm tra báo cáo tài chính hằng quý, hằng năm;

- Ban hành bổ sung các quy định quản trị nội bộ;

- Quyết định đầu tư một số hạng mục công trình phục vụ cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh tổng giá trị 61,965 tỷ đồng, cụ thể:

- ✓ Cấp nước cho các khu dân cư tại các xã Đồng Sơn, Tân Tiến, Dĩnh Trì, Xuân Hương, Tân Dân, Tân An, Hương Gián.
- ✓ Đầu tư cải tạo đường ống, thay thế các tuyến ống cấp nước thép tráng kẽm bằng ống HDPE.
- ✓ Đầu tư lắp đặt tuyến ống truyền tải số 2; Tuyến ống D315 đường cầu Đồng Sơn, Trạm bơm cấp nước Tân An.
- ✓ Lắp đặt máy bơm tăng áp, van điện và biến tần trạm bơm truyền tải, hệ thống biến tần XN Đồi Ngô - Lục Nam.
- ✓ Tuyến ống cấp nước D400 cấp nước cho khu Đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang.
- ✓ Thay thế 6.020 đồng hồ các loại (đồng hồ đã hết niên hạn...)
- ✓ Đầu tư công nghệ mới vào quản lý mạng lưới cấp nước.

✓ Phát triển khách hàng: 7.345 đầu nôi.

b. Công tác giám sát đối với ban điều hành:

- HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng đại diện các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc và toàn bộ hệ thống Công ty.

- Trong năm 2018, HĐQT thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và định hướng kinh doanh cho phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty.

- Chủ động trong công tác quản lý, điều hành; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là thực hiện tốt công tác giảm thất thoát thất thu.

- Ổn định công việc và thu nhập của người lao động.

c. Công tác quản lý đầu tư:

HĐQT quyết định thực hiện đầu tư và chỉ đạo kịp thời triển khai các giải pháp đảm bảo sự thành công của các hạng mục đầu tư tập trung cho việc mở rộng hệ thống cấp nước đến các vùng lân cận TP Bắc Giang, các xã mới sáp nhập về TP Bắc Giang, thực hiện việc mua nước bán buôn với Công ty DNP, làm tiền đề cho sự phát triển bền vững trong các năm tới.

d. Công tác quản lý tài chính:

Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được HĐQT chú trọng đúng mức, công tác kiểm toán, kiểm soát chi tài chính trong các hoạt động kinh doanh luôn công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo Điều lệ, quy định của Pháp luật.

e. Công tác quan hệ với cổ đông:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp các tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của pháp luật.

- Ban hành quy chế công bố thông tin và thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin trên các phương tiện truyền thông theo quy định.

- Tất cả những quyền lợi của cổ đông theo quy định của Điều lệ, pháp luật và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đều được nghiêm túc thực hiện.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của HĐQT.

a. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT:

Trên cơ sở kế hoạch của năm 2018 đề ra được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực tế triển khai thực hiện, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm qua là đúng thẩm quyền, đi vào thực chất và đạt hiệu quả cao. HĐQT đã xây dựng được một tập thể đoàn kết, từng cá nhân làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng. Trong quan hệ với bộ máy điều hành và các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội, HĐQT luôn tạo điều kiện và thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình.

b. Về sản xuất kinh doanh năm 2018.

Năm 2018, HĐQT Công ty đã phân đầu thực hiện các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Nhờ đó, Công ty đã đạt được kết quả SXKD đáng khích lệ, đạt và vượt các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

*** Về thực hiện các chỉ tiêu SXKD:**

Các chỉ tiêu về sản lượng nước sạch, công tác đầu tư, công tác phát triển khách hàng đều đạt vượt kế hoạch SXKD của năm đề ra.

*** Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Mức độ hoàn thành kế hoạch (%)	So với cùng kỳ (%)
Tổng doanh thu và các khoản thu nhập khác	Tỷ.đ	128,5	107	108,2
Tổng chi phí	Tỷ.đ	120,5	107,6	108
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	8,04	100,5	112,6
Lợi nhuận sau thuế Trong đó: + Lợi sau thuế 2018: 6,229 tỷ.đ + Lợi nhuận tăng theo kết luận Thanh tra: 532 triệu đồng	Tỷ.đ	6,229	97,33	109,1
Lợi nhuận trên 1 cổ phiếu (EPS) 6,2T/18,1 triệu CP	Đồng	343	97,17	108,9
Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ.đ	11,91	119	129,5
Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	2,235	106	129,2

c. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.

Mặt khác, Ban giám đốc đã nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm tài chính 2018, nổi bật là:

+ Hoạt động SXKD tăng trưởng ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, các công trình đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.

+ Các chỉ tiêu về SXKD đều vượt mức kế hoạch, đặc biệt là công tác đầu tư tăng so năm trước là 55%.

+ Các chỉ số tài chính tốt, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

+ Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động.

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách

điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác sản xuất kinh doanh, Công ty được Chủ tịch nước tặng Cờ " Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018"

3. Một số tồn tại hạn chế

- Bên cạnh những kết quả nổi bật trong việc quản lý điều hành, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đem lại sự ổn định, phát triển của Công ty cũng như quyền lợi của các cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp. Việc chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban điều hành còn có một số tồn tại hạn chế cần khắc phục để duy trì tốc độ phát triển cũng như hiệu quả SXKD của Công ty.

+ Chưa đề ra được giải pháp hữu hiệu nhất nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD của Công ty trong điều kiện cụ thể khi mà môi trường SXKD nước sạch đã có nhiều thay đổi cạnh tranh quyết liệt hơn.

+ Công tác tham mưu đôi lúc còn chưa linh hoạt và hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc trong tình hình mới.

+ Ban điều hành chưa thực sự chủ động trong 1 số lĩnh vực được phân công phụ trách. Sự phối hợp giữa các phòng ban, bộ phận trong việc thực hiện nhiệm vụ chung vẫn còn hạn chế.

+ Chưa quyết tâm, mạnh dạn trong việc đầu tư áp dụng khoa học công nghệ trong SXKD cũng như mở rộng vùng cấp nước. Để đem lại hiệu quả SXKD cũng như việc phát triển mở rộng phạm vi cấp nước trên địa bàn.

+ Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành còn chưa đổi mới để nâng cao vai trò chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Đôi lúc còn chông chéo chưa đúng với các quy định đề ra. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành còn chưa phát huy tốt vai trò, trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

HĐQT nhận định năm 2019 địa bàn cấp nước các vùng lân cận Thành phố Bắc Giang ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt hơn, ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu SXKD của Công ty. Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và bền vững, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2019 gồm các nội dung chính như sau:

1. Chỉ đạo triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019; giám sát thường xuyên công tác thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, kịp thời hỗ trợ, phối hợp Ban điều hành Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, sao cho có hiệu quả cao nhất; Tập trung cao độ chỉ đạo công tác thực hiện đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, phát triển khách hàng để tăng nhanh sản lượng nước thương phẩm cho các năm tiếp theo.

2. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, xây dựng thương hiệu cấp nước của Công ty.

3. Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý nội bộ, quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong toàn Công ty, đặc biệt chú trọng đến công tác giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư, trong việc sử dụng vốn và các nguồn lực khác.

5. Tăng cường quan hệ với các cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

6. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

7. Tiếp tục thực hiện phương án thoái vốn Nhà nước của Công ty.

8. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT Công ty. Kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

HĐQT trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019. Chúng tôi cam kết với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng để đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, đáp ứng sự mong đợi của các cổ đông.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hương Xuân Công

Số: /BC-BGD-NSBG

Bắc Giang, ngày 10 tháng 4 năm 2019.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Công ty có những thuận lợi như: CBCNV trong công ty luôn đoàn kết, có ý thức trách nhiệm và tổ chức kỷ luật tốt; có sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ngành, UBND thành phố, huyện Lục Nam và UBND phường, xã trên địa bàn; kinh doanh trong điều kiện thuận lợi: lượng khách hàng luôn tăng trưởng tốt và kinh doanh sản phẩm nước sạch là mặt hàng thiết yếu đối với mỗi gia đình.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các mặt đã làm được.

Năm 2018 với sự phối hợp và thống nhất giữa Đảng bộ, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty trong sự lãnh đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, sự nỗ lực cố gắng của các phòng ban chức năng cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã phấn đấu vượt qua khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra như: Công tác sản xuất nước đảm bảo chất lượng, lưu lượng và áp lực; Doanh thu và sản lượng nước đều tăng; tỷ lệ thất thoát giảm; Công tác đầu tư xây dựng tại nhà máy và mạng được thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ thuật; nguồn vốn của công ty được bảo toàn và tăng trưởng, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách và nâng cao thu nhập cho người lao động, CBCNV yên tâm công tác và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Công ty.

2. Khó khăn và những tồn tại hạn chế.

2.1. Khó khăn:

Năm 2018, Công ty cũng gặp một số khó khăn như: Nguy cơ ô nhiễm nguồn nước sông Thương do các nhà máy và trang trại xả thải; Cạnh tranh với các doanh nghiệp cấp nước khác trên địa bàn thành phố và các vùng lân cận; Chi phí sản xuất tăng (Do Công ty bắt đầu mua buôn nước của Công ty DNP-Bắc Giang); một số CBCNV ý thức và trách nhiệm còn kém, vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, năng suất lao động thấp.

2.2. Những tồn tại hạn chế

Bên cạnh kết quả đã đạt được, còn có những hạn tồn tại, chế như sau:

- Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung giải quyết nhưng chưa có giải pháp để cấp nước an toàn khi mà nguồn nước thô Sông Thương có nguy cơ ô nhiễm.
- Chưa xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tại Khu xử lý theo cam kết của Công ty với Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Hệ thống lắp đặt hệ thống SCADA đã triển khai nhưng tiến độ để lắp đặt được vẫn bị chậm.

- Các phòng, ban còn chưa nắm bắt và cập nhật kịp thời các chế độ chính sách mới, vì vậy công tác tham mưu với Ban lãnh đạo còn chưa có hiệu quả. Công tác tuyên truyền chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là những chính sách, quy định mới có hiệu lực trong năm 2018 đến CBCNV chưa được kịp thời...

- Thoái vốn không hoàn thành trong năm 2018 theo bổ sung kế hoạch của UBND tỉnh.

- Công tác quản lý các tổ xây lắp đã có đổi mới nhưng chưa đạt được như kỳ vọng dẫn tới thu nhập của công nhân xây lắp còn thấp so với mặt bằng của công ty.

- Các phong trào thi đua mới có chiều rộng, về chiều sâu còn hạn chế, công tác tổng kết và nhân rộng các gương người tốt, việc tốt còn hạn chế.

III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Kết quả hoạt động SXKD trong năm

Các chỉ tiêu		ĐVT	KH 2018	TH 2018	So sánh (%)	
					KH với TH 2018	TH 2018 Với 2017
* Thành phố Bắc Giang						
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	114,77	114,08	99,4	106,3
2	Nước thô	Triệu m ³	13,73	13,497	98,3	104
3	Nước Thương phẩm	Triệu m ³	11,87	11,843	99,8	106,8
4	Thất thoát					
	+ Công nghệ	%	2,06	1,77	Giảm 0,26	Giảm 0,31
	+ Mạng	%	11,4	13,43	Tăng 1,94	Tăng 0,9
5	Phát triển khách hàng	Đầu nối	5.000	7.253	145	156,7
6	Công tác đầu tư	Tỷ đồng	55	61,965	112,7	155
* Khu vực Lục Nam						
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	2,94	2,66	90,5	113
2	Nước thô	Nghìn m ³	447	394,2	88,2	110
3	Nước Thương phẩm	Nghìn m ³	363,6	325,6	89,5	113
4	Thất thoát					
	+ Công nghệ	%	8,5	6,59	Giảm 1,91	Giảm 2,23
	+ Mạng	%	10,15	11,58	Tăng 1,43	Giảm 0,29
5	Phát triển khách hàng	Đầu nối	150	92	61,3	26,5

2. Công tác thực hiện nhiệm vụ sản xuất.

Xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của đơn vị là tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả đảm bảo sự ổn định, tồn tại cũng như phát triển của Doanh nghiệp. Vì vậy, Ban giám đốc đã chỉ đạo:

- Các quy trình, quy phạm trong khâu sản xuất được tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc chặt chẽ, có sự kiểm tra đôn đốc thường xuyên từ lãnh đạo được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp, đến quản đốc và các ca trưởng. Các Nhà máy nước phải luôn sản xuất nước đảm bảo ba tiêu chí đó là: chất lượng, lưu lượng và áp lực.

- Thực hiện chế độ bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên, nghiêm túc, các sự cố luôn được khắc phục kịp thời nhanh chóng, đảm bảo hệ thống cấp nước hoạt động an toàn và hiệu quả cao nhất.

- Công ty đầu tư để tăng khả năng cấp nước cho khu đô thị mới và khu vực ở xa trung tâm Thành phố như: lắp đặt thêm máy bơm tăng áp tại Trạm bơm truyền tải, xây dựng tuyến ống truyền tải số 2...

- Quan tâm công tác kiểm tra chất lượng nguồn nước thô và báo cáo kịp thời lên các cấp khi chất lượng nguồn nước thô có nguy cơ bị ô nhiễm.

- Từ tháng 10/2018, Công ty bắt đầu mua buôn nước của Công ty DNP - Bắc Giang, nên đã xây dựng quy trình vận hành khu xử lý phù hợp với công tác kinh doanh.

3. Công tác kinh doanh nước sạch.

Thực hiện kế hoạch được Đại hội Cổ đông thường niên thông qua, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban giám đốc đã thực hiện việc mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước tại các khu vực trên địa bàn Thành phố Bắc Giang và các vùng lân cận. Tính đến tháng 12/2018, Công ty quản lý 51.302 đầu nối. (bao gồm cả Bắc Giang+ Lục Nam).

Tập trung chỉ đạo khoan vùng thay thế đường ống cũ có khả năng rò rỉ cao, những đồng hồ hết niên hạn sử dụng.

Tăng cường công tác quản lý đồng hồ, van mạng, phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố, chú trọng công tác đọc số và vào sổ, thanh toán tiền nước qua tài khoản ngân hàng, áp dụng hóa đơn điện tử... đem lại sự tin tưởng và hài lòng cho khách hàng của Công ty.

Phối kết hợp tốt với các cấp chính quyền địa phương nhằm tháo gỡ và xử lý những vụ việc liên quan đến Hệ thống cấp nước của đơn vị cũng như khi địa phương cải tạo nâng cấp đường ngõ, xóm.

4. Công tác đầu tư.

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của Thành phố Bắc Giang. Ban giám đốc đã chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư trình HĐQT, giá trị đầu tư là 55 tỷ đồng, kết quả trong năm đạt: 61,965 tỷ đồng, vượt 12,7 % KH năm, tăng so với 2017 là 55%.

Cụ thể:

- Công trình đầu tư cấp nước cho các khu dân cư tại các xã Đồng Sơn, Tân Tiến, Dĩnh Trì, Xuân Hương, Tân Dân, Tân An, Hương Gián...; Cải tạo sửa chữa các tuyến ống thép tráng kẽm các ngõ xóm khi địa phương nâng cấp đường; Lắp đặt bổ sung phát triển khách hàng; Thay thế 6.020 đồng hồ các loại (đồng hồ đã hết niên hạn....). Tổng kinh phí: 31,76 tỷ đồng.

- Lắp đặt máy bơm tăng áp, van điện và biến tần tại Trạm bơm truyền tải, giá trị: 3,6 tỷ đồng.

- Đầu tư lắp đặt tuyến ống truyền tải số 2, giá trị: 08 tỷ đồng

- Tuyến ống D315mm đường cầu Đồng Sơn, giá trị 14 tỷ đồng

- Trạm bơm cấp nước Tân An, giá trị: 03 tỷ

- Lắp đặt hệ thống biến tần XN Đồi Ngô- Lục Nam, giá trị: 600 triệu đồng

- Các công trình sửa chữa, cải tạo các khu vực sản xuất và văn phòng, giá trị 01 tỷ đồng.

Các công trình trên đều được thực hiện đúng quy trình xây dựng cơ bản, chất lượng luôn đảm bảo và đạt tiến độ đề ra, phát huy hiệu quả cao.

5. Công tác lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được xây dựng đã thể hiện Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã phát huy quyền hạn, năng động, sáng tạo, mạnh dạn đầu tư và tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác tổ chức cán bộ: Thực hiện theo quy định của luật doanh nghiệp; Điều lệ của công ty; Cuối năm 2018, công ty phân công lại nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên trong Ban Giám đốc (do có sự thay đổi nhân sự) để tăng cường công tác quản lý đối với các phòng ban, những công trình trọng điểm của Công ty.

Đề phù hợp với mô hình hoạt động khi Công ty mở rộng mạng lưới cấp nước, Công ty thành lập thêm 01 tổ quản lý nước Tân Tiến, đồng thời sát nhập tổ quản lý nước Lê Lợi về Trần Phú đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh doanh của Công ty.

Công ty đã sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế quản lý nội bộ, Ban hành Quy chế quản trị cho phù hợp với quy định của nhà nước.

Ký kết "*Thỏa ước lao động tập thể*" thể hiện những cam kết giữa người sử dụng lao động và người lao động: 100% người lao động được tham gia BHXH; Công tác đào tạo nâng bậc, nâng lương được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, trong năm đã có 54 trường hợp đủ điều kiện nâng bậc, nâng lương...

Đảng ủy và Ban lãnh đạo đã tổ chức các hội nghị đánh giá quá trình thi công Trạm bơm truyền tải để rút ra bài học kinh nghiệm và xây dựng tìm ra giải pháp thi công đạt hiệu quả tốt nhất. Bố trí các công trình thi công hợp lý, không để các tổ xây lắp phải chờ việc khi chuyển từ công trình này sang công trình khác. Năm 2018 là một năm phát triển khách hàng mạnh mẽ nhất, đã lắp đặt được hơn 6.578 đầu nối đáp ứng kịp thời nhu cầu dùng nước của nhân dân.

Công ty đã tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và Hội nghị tuyên truyền đến CBCNV về công tác tiếp tục thoái vốn và mua nước của công ty DNP – Bắc Giang.

Công tác đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ: Hàng năm Công ty tổ chức tập huấn luyện ATLĐ và VSLĐ, phòng chống cháy nổ cho CBCNV toàn Công ty, khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động, nội quy lao động cũng được ban hành và treo đầy đủ tại các vị trí sản xuất.

Công tác an sinh xã hội: Tham gia xây dựng nông thôn mới, đóng góp các quỹ từ thiện cho người nghèo, quỹ hỗ trợ thiên tai bão lụt, Quỹ khuyến học trị giá trên 287 triệu đồng.

Công tác chỉ đạo và phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể được thực hiện thường xuyên, chính quyền đã tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể hoạt động, kết quả năm 2018 các Đoàn thể được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

6. Công tác thực hiện chính sách đối với người lao động

Các chế độ về tiền lương, tiền thưởng và chính sách đối với người lao động luôn được Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã bố trí sắp xếp sử dụng hợp lý số lao động hiện có, đảm bảo 100% người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định. Thu nhập bình quân toàn công ty đạt: 9,3 triệu đồng/

người/tháng. Công ty đã thanh toán lương đầy đủ, không có hiện tượng nợ lương. Đóng bảo hiểm cho 100% CBCNV với tổng số tiền BHXH Công ty đã nộp năm 2018 là: 4,875 tỷ đồng, trong đó người sử dụng lao động đóng: 3,276 tỷ đồng (21,5%), người lao động đóng: 1,599 tỷ đồng (10,5%). Các chế độ thăm quan, nghỉ mát, văn nghệ, thể thao được công ty quan tâm và thực hiện thường xuyên để nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

Thực hiện kịp thời công tác thi đua khen thưởng trong việc bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm, ngoài ra Công ty khen thưởng đột xuất bằng tiền mặt cho 05 tập thể và 15 cá nhân đã có thành tích xuất sắc với tổng số tiền là: 60 triệu đồng.

Môi trường làm việc luôn được đầu tư nâng cấp, mua sắm các trang thiết bị cần thiết để tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động.

7. Công tác tài chính

Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, hoàn thành các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thanh quyết toán nội bộ đúng quy định.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	120	128,5	107,08
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8	8,04	100,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,4	6,229	97,33
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	10	11,91	119,1
5	Nộp BHXH	Tỷ đồng	6,35	4,875	Nộp 100%
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	9,3	9,3	100
7	Tỷ lệ trả cổ tức bằng	%	2,11	2,235	105,92

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2019.

1. Đánh giá về tình hình kinh doanh .

Năm 2019, công tác sản xuất kinh doanh nước sạch sẽ gặp những khó khăn trước mắt sau:

- Theo cam kết, Công ty sẽ phải mua lại nước của Công ty DNP với khối lượng 20.000 m³/ngđ làm tăng chi phí sản xuất nước, giảm lợi nhuận gây nên đời sống người lao động bị ảnh hưởng.

- Giá điện bắt đầu tăng từ ngày 20/3/2013, do vậy sẽ đẩy giá thành sản xuất nước tăng, trong khi giá nước vẫn giữ nguyên.

- Công tác phát triển khách hàng ngày càng xa, địa bàn cấp nước có nhiều đơn vị cạnh tranh, dẫn đến việc phát triển khách hàng ngày càng gặp nhiều khó khăn.

- Chuẩn bị các thủ tục, điều kiện để thực hiện thoái vốn trong năm 2019, với phần vốn UBND tỉnh giao Công ty tiếp tục thoái 34,86% vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp (Vốn nhà nước hiện tại: 85,86%)

2. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019

2.1. Chỉ tiêu tài chính

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	So với TH 2018 (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	140	109
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	04	49,75
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,2	51,37

4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11	92,36
5	Nộp BHXH	Tỷ đồng	06	123
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	9,3	100
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	1,05	46,98

2.2. Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	So với TH 2018 (%)
I. Nhà máy nước Bắc Giang				
1	Doanh thu	Tỷ đồng	123,2	108
2	Nước thương phẩm	Triệu m ³	12,97	108
3	Tỷ lệ thất thoát + Công nghệ + Mạng	% %	1,77 12,7	Giữ nguyên Giảm 0,73
4	Phát triển khách hàng	Đầu nối	6.000	82,72
II. Xí nghiệp CN Lục Nam				
		ĐVT	KH 2018	So với TH 2017(%)
1	Doanh thu:	Tỷ đồng	3,06	115
2	Nước thô	Nghìn m ³	452,5	114,8
3	Nước thương phẩm	Nghìn m ³	380	116,7
4	Tỷ lệ thất thoát: + Công nghệ + Mạng	% %	6,6 11	Giữ nguyên Giảm 0,58
5	Phát triển khách hàng	Đầu nối	150	163

2.3. Công tác đầu tư

Căn cứ vào phương án phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; căn cứ vào nhu cầu sử dụng nước sạch của thành phố Bắc Giang và các vùng lân cận giai đoạn 2018-2019; căn cứ vào Quy hoạch phát triển của thành phố Bắc Giang năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Công ty xây dựng kế hoạch như sau:

Tổng giá trị đầu tư: 35,5 tỷ đồng, bao gồm:

- + Hệ thống Scada Nhà máy và mạng lưới: 7,0 tỷ.
- + Xây dựng bể chứa nước sạch mới tại KXL: 3,5 tỷ.
- + Xây dựng hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tại KXL: 10 tỷ.
- + Mở rộng mạng lưới và phát triển khách hàng: 15 tỷ.

3. Giải pháp thực hiện

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018, và kế hoạch năm 2019, Ban giám đốc đề ra các giải pháp để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

- Tăng cường công tác quản lý để sản xuất nước an toàn, cung cấp nước cho khách hàng đảm bảo tiêu chí: Lưu lượng, áp lực và chất lượng nước.
- Tiếp tục đầu tư và áp dụng công nghệ mới tại các Nhà máy nước để nâng cao chất lượng nước và khả năng quản lý, lắp SCADA, bể xử lý bùn ...
- Xây dựng phương án vận hành khi công ty vừa sản xuất, vừa mua và phân phối nguồn nước của Công ty DNP.
- Đầu tư công nghệ vào quản lý kinh doanh, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng doanh thu như sử dụng hóa đơn điện tử, trả tiền nước qua tài khoản... tăng

cường và đổi mới công tác dịch vụ khách hàng trong tình hình mới khi có sự cạnh tranh trong kinh doanh nước sạch. Chú trọng công tác đào tạo tại chỗ, nâng cao trình độ chuyên môn, cũng như kỹ năng giao tiếp, ứng xử khách hàng thành chuẩn mực văn hóa trong Công ty.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý đồng hồ nước để quản lý sản lượng nước cung cấp, giảm thất thoát thất thu. Kiểm tra giá biểu đúng với đối tượng, mục đích sử dụng nhằm đảm bảo giá bán bình quân tăng trưởng ổn định.

- Tổ chức công tác chống thất thoát, thất thu: Thành lập tổ chống thất thoát để phân vùng tách mạng, lắp đặt SCADA trên mạng, tăng cường quản lý kiểm tra mạng phát hiện kịp thời những điểm vỡ, rò rỉ đường ống dưới lòng đất; bảo dưỡng đồng hồ đo nước đảm bảo chính xác trong đo đếm.

- Hoàn thiện phần mềm quản lý tài sản, sử dụng có hiệu quả các ứng dụng của phần mềm quản lý EKGIS.

- Tiếp tục nghiên cứu và sắp xếp lại mô hình tổ quản lý tại phường, xã cho phù hợp và mang lại hiệu quả cao.

- Phối hợp tốt với các bộ phận khác để phát triển khách hàng theo kế hoạch. Tiếp tục mở rộng mạng cấp nước tại các xã Tân Dân, Xuân Hương, Hương Gián và thị trấn Đồi Ngô...

Trên đây Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019. Phát huy kết quả đạt được trong năm 2019, Ban giám đốc Công ty với sự ủng hộ của các cổ đông, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang, quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**T.M BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC**

Trần Đăng Điều

Số: /BC-BKS

Bắc Giang, ngày tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2019

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang.

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2019, cụ thể như sau:

A. Hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả kiểm tra năm 2018:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể:

- Ban kiểm soát tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư của Công ty;

- Kiểm tra, rà soát Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2018, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt được, có phân tích nguyên nhân cụ thể.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.

- Ban kiểm soát Công ty đã kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2018, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập đúng quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Qua thời gian hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban kiểm soát nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

II. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2018

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh do Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

1. Công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban điều hành trong năm 2018.

Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý trong năm 2018 đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, cụ thể:

- HĐQT đã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ kịp thời. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ động nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư. Công tác thu hồi công nợ của khách hàng kịp thời, đầy đủ. Công tác thanh toán nợ cho các nhà cung cấp đúng hạn, khả năng thanh toán nhanh tốt, hệ số nợ hợp lý.

- Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

- Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mục tiêu kế hoạch chính năm 2018

2.1. Về quản lý tài sản:

Công ty đã thực hiện quản lý và theo dõi tài sản cố định chi tiết theo từng loại tài sản, thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định. Cuối năm thực hiện kiểm kê và lập biên bản kiểm kê chi tiết, đầy đủ.

Giá trị nguyên giá TSCĐ đến ngày 31/12/2018: 250.328.574.371đ

Số khấu hao lũy kế đến ngày 31/12/2018: (167.295.670.663đ)

Giá trị còn lại theo sổ sách đến ngày 31/12/2018: 83.032.903.708đ

2.2. Về quản lý công nợ:

- Công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2018: Công nợ được theo dõi chặt chẽ, cụ thể theo từng đối tượng, thời hạn thanh toán.

- Đối với nợ phải thu: **6.825.548.114đ** trong đó bao gồm:

+ Phải thu tiền nước, tiền công trình, thu khác: 771.238.736đ

+ Tiền ứng trước cho nhà cung cấp, nhà thầu: 2.794.100.000đ

+ Tiền tạm ứng công tác, phải thu ngắn hạn khác: 3.260.209.378đ

- Đối với nợ phải trả: **29.055.818.832đ** trong đó bao gồm:

+ Phải trả người bán ngắn hạn: 249.884.000đ

+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn: 1.455.400.000đ

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 1.841.622.899đ

+ Phải trả NLD (Thuởng tết và các khoản khác): 10.103.269.000đ

+ CP phải trả ngắn hạn: 12.115.406.372đ

+ Phải trả nhà cung cấp, phải trả khác: 291.846.326đ

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2018:

2.998.390.235đ

2.3. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước	Tỷ lệ (%)
I	Tổng DT và thu nhập khác	128.596.666.112	118.753.991.774	108.3
I.1	Doanh thu HĐTC	5.515.207.689	4.037.138.769	136.6
I.2	Thu nhập khác	845.365.695	1.360.254.758	62.14
I.3	DT thuần về bán hàng và dịch vụ	122.236.092.728	113.356.598.247	107,8
II	Tổng chi phí	120.551.513.311	111.615.270.355	108
II.1	Giá vốn hàng bán	74.752.914.694	66.733.236.999	112
II.2	Chi phí bán hàng	30.969.532.115	29.488.894.172	105
II.3	Chi phí quản lý DN	13.752.202.115	15.385.278.670	89.4
II.4	Chi phí hoạt động TC	1.076.864.387		
II.5	Chi phí khác		7.860.514	
III	Lợi nhuận trước thuế	8.045.152.801	7.138.721.419	112.7
III.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.815.686.673	1.429.316.388	127
III.2	Lợi nhuận sau thuế	6.229.466.128	5.709.405.031	109.1
IV	Nộp NSNN	11.910.378.446	12.086.397.763	98.5

Quỹ tiền lương thực hiện: 37.566.220.980đ

Trong năm 2018, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của Công ty.

2.4. Công tác đầu tư:

Bám sát nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của Thành phố Bắc Giang. Ban Giám đốc đã chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư trình HĐQT, giá trị đầu tư là 55 tỷ đồng, kết quả đạt 61,965 tỷ vượt 12,7% kế hoạch năm.

Trong đó: Công tác thi công xây lắp đạt 31,76 tỷ đồng

Công tác đầu tư đạt: 30,2 tỷ đồng.

Cụ thể:

- Công trình đầu tư cấp nước cho khu dân cư tại các xã Đồng Sơn, Tân Tiến, Dĩnh Trì, Xuân Hương, Tân Dân, Tân An, Hương Gián...; Cải tạo sửa chữa các tuyến ống thép tráng kẽm các ngõ, xóm bằng ống HDPE khi địa phương nâng cấp đường;; Lắp đặt bổ sung phát triển khách hàng; Thay thế 6.020 đồng hồ các loại (đồng hồ đã hết niên hạn...). Tổng kinh phí: 31,76 tỷ đồng.

- Lắp đặt máy bơm tăng áp, van điện và biến tần tại Trạm bơm truyền tải, giá trị: 3,6 tỷ đồng.

- Đầu tư lắp đặt tuyến ống truyền tải số 2, giá trị: 8 tỷ đồng.

- Tuyến ống D315mm đường Cầu Đồng Sơn, giá trị 14 tỷ đồng.

- Trạm bơm cấp nước Tân An, giá trị; 03 tỷ đồng.

- Lắp đặt hệ thống biển tần xí nghiệp Đồi Ngô – Lục Nam, giá trị: 600 triệu đồng.

- Các công trình sửa chữa, cải tạo các khu vực sản xuất và văn phòng, giá trị 01 tỷ đồng.

Các công trình trên đều được thực hiện đúng quy trình xây dựng cơ bản, chất lượng luôn đảm bảo và đạt tiến độ đề ra, phát huy hiệu quả cao.

2.5. Quan hệ cổ đông

Đánh giá chung: Trong năm 2018, với nỗ lực của HĐQT, Ban Giám đốc và sự đồng thuận của CBCNV, Công ty đã hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu đặt ra.

3. Về công tác kế toán và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán.

3.1. Công tác kế toán

Công ty quản lý và hạch toán công tác kế toán tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3.2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

- Giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2018, HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.

B. Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban kiểm soát:

I. Nhiệm vụ chung:

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo điều lệ của Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, lấy ngăn ngừa mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

- Quỹ lương năm 2019: **39.996.745.526đ**

II. Nhiệm vụ cụ thể năm 2019:

- Tổ chức họp định kỳ, phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành và SXKD của Công ty.

- Kiểm soát tình hình SXKD hằng năm của Công ty đã được Đại hội cổ đông phê chuẩn, soát xét Báo cáo tài chính hằng năm.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG
BAN KIỂM SOÁT

Dự Thảo

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2019

Bắc Giang, tháng 04 năm 2019.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRÌNH ĐẠI HỘI NĂM 2018*(Báo cáo đã được kiểm toán)*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tỷ lệ (%)
A	BÁO CÁO CHI TIẾT KẾT QUẢ SXKD			
I	<i>SX nước tại NM nước Bắc Giang</i>			
I.1	Tổng doanh thu	109.368.429.667	102.878.532.898	106
I.2	Tổng chi phí	96.814.760.452	94.204.325.669	103
I.2.1	<i>Nguyên Vật liệu</i>	13.778.437.420	15.149.549.218	91
-	Phèn	1.219.128.346	1.180.003.192	103
-	Clo	429.322.966	419.596.310	102
-	Điện	8.106.245.587	7.558.977.820	107
-	Vật tư sửa chữa	4.023.740.521	5.990.971.896	67
I.2.2	<i>CP nhân công trực tiếp SX nước</i>	8.426.149.197	8.212.026.900	103
I.2.3	<i>CP SX chung</i>	28.545.771.368	27.954.648.957	102
-	Khấu hao TSCĐ	13.457.953.324	13.167.285.073	102
-	Lương tổ BD NMN và các tổ thi công SC	6.305.128.780	6.243.361.000	101
	CP CTP+AC và các CPSXC khác khối SX	8.782.689.264	8.544.002.884	103
I.2.4	<i>CP bán hàng</i>	29.684.204.115	27.965.395.572	106
	Khấu hao TSCĐ	10.614.896.286	8.479.967.667	125
	Lương khối kinh doanh	15.607.683.800	15.308.872.900	102
	CP CTP+ĂC và các CPBH khác khối KD	3.461.624.029	4.176.555.005	83
I.2.5	<i>CP Quản lý DN</i>	13.194.243.965	14.914.844.508	88
	Khấu hao TSCĐ	775.623.909	891.437.723	87
	Lương LĐQL + khối văn phòng	6.486.902.800	6.619.478.500	98
	CP CTP+ĂC và các CP khác khối QL	5.931.717.256	7.403.928.285	80
I.2.6	<i>CP HĐ tài chính</i>	1.076.864.387	0	
I.2.7	<i>CP khác</i>	0	7.860.514	0
I.2.8	<i>CP mua nước của DNP</i>	2.109.090.000	0	
I.3	KQSXKD nước TPBG	12.553.669.215	8.674.207.229	145
II	<i>SX nước tại XNCN Lục Nam</i>			
II.1	Doanh thu	2.533.117.596	2.243.183.526	113
II.2	Tổng chi phí	6.062.791.020	6.057.910.403	100
1	CP nguyên vật liệu	344.813.268	303.745.987	114
2	CP nhân công trực tiếp SX nước	295.954.300	313.291.000	94
3	CP SX chung	4.474.998.302	4.521.876.200	99
	Khấu hao TSCĐ	3.944.207.500	3.944.207.500	100
4	CP bán hàng	389.067.000	444.223.600	88
5	CP quản lý DN	557.958.150	474.773.616	118
II.3	KQKD nước Lục Nam	-3.529.673.424	-3.814.726.877	93
III	<i>Hoạt động xây lắp</i>			
III.1	Doanh thu (Lắp đặt bổ sung)	10.334.545.465	8.234.881.823	125
III.2	Tổng chi phí (LĐBS)	17.673.961.839	11.353.034.283	156
1	CP vật liệu trực tiếp	12.472.896.364	7.008.750.738	178

2	CP nhân công trực tiếp(CN khối xây lắp)	3.889.259.685	2.355.421.272	165
3	CP SX chung (NC thuê ngoài)	1.311.805.790	1.988.862.273	66
III.3	KQKD xây lắp	-7.339.416.374	-3.118.152.460	235
IV	Tổng lợi nhuận HĐ SX nước và Xây lắp	1.684.579.417	1.741.327.892	97
V	Lãi tiền gửi kỳ hạn tại ngân hàng	5.515.207.689	4.037.138.769	137
VI	Thu nhập khác (thu vi phạm ĐH, 10% PBVMT được trích lại)	845.365.695	1.360.254.758	62
VII	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	8.045.152.801	7.138.721.419	113
VIII	THUẾ TNDN	1.815.686.673	1.429.316.388	127
IX	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	6.229.466.128	5.709.405.031	109
B	BÁO CÁO CÁC QUỸ CỦA DN	3.880.063.483	3.035.509.087	128
1	Quỹ đầu tư phát triển - 5% LNST	881.673.248	543.581.892	162
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi - 35% LNST	2.998.390.235	2.491.927.195	120
C	BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN	37.566.220.980	37.601.323.100	100
D	CÁC KHOẢN NỢ NGÂN SÁCH	11.910.378.446	12.086.397.863	99
1	Thuế GTGT	0	906.694.266	0
2	Thuế TNDN	1.622.988.901	1.517.913.954	107
3	Tiền thuê đất	2.336.100	9.293.938	25
4	Thuế Tài nguyên	316.478.232	297.651.805	106
5	Thuế Môn bài	3.000.000	3.000.000	100
6	Thuế thu nhập cá nhân	128.523.492	85.621.551	150
7	Phí nước thải	7.141.167.463	6.385.244.009	112
8	Cổ tức nộp NSNN	2.695.884.258	2.880.978.340	94
E	BÁO CÁO TÀI SẢN			
1	Nguyên giá	250.328.574.371	228.291.354.579	110
2	Khấu hao lũy kế	167.295.670.663	142.447.197.143	117
3	Giá trị còn lại	83.032.903.708	85.844.157.436	97
F	BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU	186.433.229.730	185.178.214.864	101
1	Vốn điều lệ	181.494.460.205	181.494.460.205	100
2	Quỹ Đầu tư phát triển	881.673.248	543.581.892	
3	Cổ tức được chia /18.149.446 cổ phần	4.057.096.277	3.140.172.767	129

Ngày 22 tháng 03 năm 2019

PHÒNG KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Phương Thảo

Số /TTr-NSBG

Bắc Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: **Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT và giải tỏa cổ phần hạn chế chuyển nhượng sang cổ phần tự do chuyển nhượng đối với ông Phạm Hùng**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Thông báo số 14/TB-HĐQT-NSBG ngày 08/11/2018 của Hội đồng quản trị về giảm số lượng thành viên HĐQT là ông Phạm Hùng do bị bệnh nặng đã qua đời ngày 28/10/2018;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phạm Hùng. Lý do: Đã qua đời.

2. Giải tỏa toàn bộ cổ phần hạn chế chuyển nhượng mua theo diện cam kết làm việc lâu dài với Công ty của cổ đông Phạm Hùng là 5.000 cổ phần (số ĐKSH 121502979) sang cổ phần tự do chuyển nhượng.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty ra Quyết định miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT và giải tỏa số cổ phần trên theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Hướng Xuân Công

(Thông tin thêm: toàn bộ hơn 18,1 triệu cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM thuộc HNX – sở GDCK Hà Nội kể từ ngày 31/10/2017. Tại thời điểm này: giá tham chiếu là 10.000, biên độ GD tối đa là 40% (GD lần đầu hoặc 25 phiên không GD))

Số: /BC-NSBG

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Về thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký không chuyên năm 2018, Phương hướng thù lao năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang;

Hội đồng quản trị Công ty CP nước sạch Bắc Giang báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2018, đề xuất phương án về mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký không chuyên năm 2019 như sau:

1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2018.

Mức chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS và thư ký được chi trả theo mức phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, tại Nghị quyết số 03/NQ-ĐHCĐTN-NSBG ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc thông qua phương án trả thù lao không chuyên trách của thành viên HĐQT, BKS, thư ký.

Mức chi trả cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------------|-----------------------|
| - Thành viên HĐQT: | 2,0 triệu đồng/ tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát: | 1,2 triệu đồng/ tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 1,0 triệu đồng/ tháng |
| - Thư ký Công ty: | 1,0 triệu đồng/ tháng |

2. Phương án trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2019

Căn cứ vào phương án sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS, thư ký không chuyên trách năm 2019 như sau:

- | | |
|-----------------------------|-----------------------|
| - Thành viên HĐQT: | 2,0 triệu đồng/ tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát: | 1,2 triệu đồng/ tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 1,0 triệu đồng/ tháng |
| - Thư ký Công ty: | 1,0 triệu đồng/ tháng |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hướng Xuân Công

Số: /TTr-NSBG

Bắc Giang, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH
VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Căn cứ Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/4/2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận với nội dung như sau:

I. Phương án phân phối LN thực hiện năm 2018:

* Với kết quả hoạt động SXKD năm 2018, Hội đồng quản trị đề xuất thực hiện phương án phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận Năm 2018
1	Vốn điều lệ cuối năm	đ	181.494.460.205
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	đ	6.229.466.128
3	Lợi nhuận sau thuế tăng theo kết luận thanh tra	đ	532.361.000
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 dùng để phân phối	đ	6.761.827.128
	Trích lập các quỹ từ LNST 2018:		
	+ Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	đ	338.091.356
5	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (35% LNST)	đ	2.366.639.495
6	Lợi nhuận còn lại năm 2018 sau khi trích lập các quỹ	đ	4.057.096.277
7	Chia cổ tức (toàn bộ số lợi nhuận còn lại)	đ	4.057.096.277
8	Tổng số cổ phần hiện có	cp	18.149.446
9	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (2,235 %)	đ/1cp	223,5

* Phương thức chi cổ tức: Bằng tiền mặt và chuyển khoản.

II. Đề xuất kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2019:

ST	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ cuối năm	Tỷ đồng	181,494
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	140
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	136
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	04
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,2

6	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 dùng để phân phối (toàn bộ)	Tỷ đồng	3,2
7	Trích lập các quỹ từ LNST 2019 + Quỹ Đầu tư phát triển:(5% LNST) + Quỹ khen thưởng phúc lợi: (35%	Tr. đồng Tỷ đồng	160 1,120
8	Chia cổ tức (toàn bộ số lợi nhuận còn lại)	Tỷ đồng	1,920
9	Tỷ lệ trả Cổ tức	%	1,05

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Website Công ty;
- Lưu : VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hương Xuân Công

Số: /NQ-ĐHCĐTN-NSBG

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 68/ 2014/ QH13, ngày 26/11/2014;

Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang;

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 10/4/2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang được tổ chức với sự tham gia của cổ đông và đại diện sở hữu cho 18.149.446 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1: Thông qua các Báo cáo năm 2018 và kế hoạch 2019 sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị,
- Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc;
- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán;
- Báo cáo của Ban kiểm soát.

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:**

- Doanh thu nước:
 - + Bắc Giang: 123,2 Tỷ đồng
 - + Lục Nam: 3,06 Tỷ đồng
- Nước thô:
 - + Lục Nam: 452,5 Nghìn m³
- Nước Thương phẩm:
 - + Bắc Giang: 12,79 Triệu m³
 - + Lục Nam: 380 Nghìn m³
- Thất thoát:
 - + Bắc Giang: Công nghệ 1,77 %
Mạng 12,7 %
 - + Lục Nam: Công nghệ 6,6 %
Mạng 11 %
- Công tác đầu tư: 35,5 Tỷ đồng

Điều 2: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận

- Cổ tức năm 2018 (2,235%): 223,5 đồng/1 cổ phiếu

*** Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Phân phối lợi nhuận
1	Vốn điều lệ cuối năm	Tr.đ	181.494
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	140.000
3	Tổng chi phí	Tr.đ	136.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.200
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 dùng để phân phối (toàn bộ)	Tr.đ	3.200
7	Trích lập các quỹ từ LNST 2018 + Quỹ Đầu tư phát triển:(5% LNST) + Quỹ khen thưởng phúc lợi: (35%)	Tr.đ Tr.đ	160 1.120
8	Chia cổ tức (toàn bộ số lợi nhuận còn lại)	Tr.đ	1.920
9	Tỷ lệ trả Cổ tức bằng tiền mặt.	%	1,05

Điều 3: Thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018, kế hoạch chi trả năm 2019.

*** Thù lao chi trả năm 2018:**

- Thành viên HĐQT: 2,0 triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 1,2 triệu đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1,0 triệu đồng/ tháng
- Thư ký Công ty: 1,0 triệu đồng/ tháng

*** Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019:**

- Thành viên HĐQT: 2,0 triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 1,2 triệu đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1,0 triệu đồng/ tháng
- Thư ký Công ty: 1,0 triệu đồng/ tháng

Điều 4: Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các công ty Kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán do Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019.

Điều 5: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT và giải tỏa cổ phần hạn chế chuyển nhượng sang cổ phần tự do chuyển nhượng đối với ông Phạm Hùng

Điều 6: Tổ chức thực hiện

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2018.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang ./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hương Xuân Công

Số: /TTr-NSBG

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Bắc Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 như sau :

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất :

Để công tác kiểm toán tài chính năm 2019 được thuận lợi, trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán thỏa mãn tiêu chí và thông qua việc **ủy quyền cho HĐQT Công ty** chọn 01 đơn vị kiểm toán phù hợp trong danh sách bao gồm:

Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt
Công ty TNHH Kiểm toán ASCO
Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trong trường hợp đơn vị kiểm toán nêu trên không được tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty đại chúng năm 2019 theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước hoặc theo các điều kiện khách quan khác. **Ban kiểm soát đề nghị** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho **Hội đồng quản trị Công ty** lựa chọn đơn vị kiểm toán khác được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện dịch vụ kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Nguyễn Thị Thanh Thủy